

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Quận Bình Thủy
Thành phố Cần Thơ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2021/HS-ST

Ngày: 10/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Kim Toan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Tuấn

Bà Trần Vĩnh Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ T Hậu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 409/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 455/2021/HSST- QĐ ngày 27/8/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh Bảo T**; Giới tính: nam. Sinh ngày: 07/9/1992; nơi sinh: Cần Thơ. Nơi cư trú: phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không nghề nghiệp. Họ và tên cha: Nguyễn Minh C, sinh năm 1966 (sống). Họ và tên mẹ: Mai Bảo C, sinh năm 1972 (sống). Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 01 người em, sinh năm 1999. Vợ: Lê Nguyễn N D, sinh năm 1991. Con: Có 01 người, sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

2. Họ và tên: **Trần Văn N**; giới tính: nam. Sinh ngày: 18/02/1993, nơi sinh: Hậu Giang. Nơi cư trú: phường X, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở: phường P, quận O, thành phố Cần Thơ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Trình độ học vấn: 6/12, nghề nghiệp: làm thuê. Họ và tên cha: Trần Công T, sinh năm 1946 (sống). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1953 (sống). Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 07 người anh, chị, lớn nhất sinh năm 1975. Vợ: Nguyễn Thị Uyên V, sinh năm 1991. Bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự:

chưa. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1989.
Địa chỉ: thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 30/3/2021, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cần Thơ tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Trần Văn N đang dùng xe mô tô vận chuyển trái phép chất ma túy tại chốt đèn giao thông trên phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Qua khai thác nhanh, N khai số ma túy đang vận chuyển vừa mua được trước đó của Nguyễn Minh Bảo T ở phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Sau đó, lực lượng làm nhiệm vụ đã thu giữ của N 01 gói nilon hàn kín không màu bên trong chứa tinh thể không màu (được niêm phong); 01 túi vải màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Oppo kèm sim số 0365 332 663 và 0345 836 244; 01 xe mô tô biển kiểm soát 95M1- 5037.

Kết luận giám định số 121/KLGD-PC09 ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2840 gam.

Qua lời khai của N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người, phương tiện đối với Nguyễn Minh Bảo T thu giữ số vật chứng gồm 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu bên ngoài được quấn băng keo màu đen (được niêm phong ký hiệu gói M1a); 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu (được niêm phong ký hiệu gói M1b); 01 điện thoại di động ghi hiệu Samsung kèm sim số 0948 775 290 và 0889 009 892; 01 xe mô tô biển kiểm soát 65B2-407.41 và tiền Việt Nam đồng là 700.000 đồng.

Tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh Bảo T tại phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, lực lượng làm nhiệm vụ đã thu giữ của T 02 viên nén màu trắng được để trong gói nilon có nẹp miệng (được niêm phong ký hiệu gói M2a); 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu (được niêm phong ký hiệu gói M2b); 01 bình thủy tinh tự chế; 01 cái nỏ thủy tinh; 02 cây kéo bằng kim loại; 02 quẹt gas; 01 cân tiểu ly và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 65B2-407.41 do Nguyễn Minh Bảo T đứng tên sở hữu.

Tại Kết luận giám định số 122/KLGD-PC09 ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu M1a) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4398 gam; tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu M1b) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6174 gam.

- Gói 2: 02 viên nén màu trắng trong bọc nilon (ký hiệu M2a) gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,0989 gam; tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu M2b) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,9291 gam.

Nguyễn Minh Bảo T khai nhận bản thân bắt đầu sử dụng ma túy khoảng 01 năm và thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy sử dụng, T đã liên hệ với một người tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) ở phường L, quận B, thành phố Cần Thơ để mua ma túy mang về tự chia nhỏ ra bán lại cho người sử dụng để kiếm lời và có ma túy sử dụng tiếp. Hình thức bán ma túy là người mua ma túy sẽ liên lạc với T theo số điện thoại 0948 775 290 và 0889 009 892 để thỏa thuận giá và địa điểm giao bán ma túy, sau khi thỏa thuận xong, T sẽ trực tiếp giao ma túy tại khu vực hẻm nhà T hoặc tại các khu vực tuyến đường vắng người trên địa bàn quận N, thành phố Cần Thơ.

Ngày 17/3/2021, Lê Văn N sử dụng điện thoại liên hệ vào số thuê bao 0948 775 290 của T sử dụng để hỏi mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. T đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận tại phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Sau khi N mua được ma túy của T, N vận chuyển đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an quận N phát hiện bắt giữ. Lê Văn N còn khai nhận trước đó đã mua ma túy của T được 03 lần, mỗi lần mua 01 gói với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Tuy nhiên T chỉ thừa nhận bán ma túy cho N duy nhất chỉ 01 lần vào ngày 17/3/2021.

Ngày 30/3/2021, Trần Văn N có sử dụng điện thoại có số thuê bao 0365 332 663 liên hệ vào số thuê bao 0889 009 892 của T sử dụng để hỏi mua 01 gói ma túy với giá 250.000 đồng, cả hai thỏa thuận địa điểm giao ma túy tại trước nhà của T. Sau khi có được ma túy N vận chuyển đi tìm nơi sử dụng thì bị khám xét bắt giữ ngay sau đó. T khai đã bán ma túy cho N được khoảng 05 lần, mỗi lần 01 gói với giá tiền từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng nhưng không nhớ rõ thời gian các lần cụ thể.

Xác minh người tên P là người đã bán ma túy cho T. Do không đủ thông tin để xác định được đầy đủ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Hành vi phạm tội của Lê Văn N đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, thành phố Cần Thơ khởi tố để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Honda loại AirBlade biển kiểm soát 95M1-5037 là của ông Trần Văn T mua lại của Huỳnh Toàn N nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Vào ngày 30/3/2021, bị cáo N sử dụng xe này làm phương tiện vận chuyển trái phép chất ma túy, ông T không biết nên không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSBT ngày 21/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Bảo T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn N về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh Bảo T và Trần Văn N đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội. Bị cáo T khai mua bán trái phép chất ma túy nhằm có lợi nhuận và để có ma túy sử dụng. Bị cáo N khai mua ma túy vận chuyển đi để tìm nơi sử dụng. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, các bị cáo hứa sẽ không tái phạm, xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T, bị cáo N về tội danh và điều luật áp dụng. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tương ứng. Từ nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Nguyễn Minh Bảo T: áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điều 38, điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Nguyễn Minh Bảo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Nguyễn Minh Bảo T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/3/2021.

- Đối với bị cáo Trần Văn N áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, điều 38, điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Trần Văn N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Xử phạt: Trần Văn N mức án từ 02 năm đến 03 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/3/2021.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 121/KLGD-PC09 theo Kết luận giám định số 121/KLGD-PC09 ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ với trọng lượng mẫu vật còn lại sau giám định là 0,2289 gram; 01 gói niêm phong số 122G1/KLGD-PC09 và 01 gói niêm phong số 122G2/KLGD-PC09 ngày 06/4/2021 theo Kết luận giám định số 122/KLGD – PC09 ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ với trọng lượng mẫu vật còn lại sau giám định lần lượt là: M1a: 0,3822gram; M1b: 0,5163 gram; M2a: 0,9604 gram; M2b: 2,8119gram. 01 túi vải màu xanh đã qua sử dụng; 01 bình hút thủy tinh tự chế; 01 nõ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 02 cây

kéo bằng kim loại; 02 quạt gas; 01 cân tiểu ly. Sim số điện thoại N và T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

Tịch thu sung công:

- 01 xe mô tô vario biển kiểm soát 65B2- 407.41 và Giấy chứng nhận sở hữu xe mang tên Nguyễn Minh Bảo T.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng gold; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

- Số tiền 700.000 đồng tạm giữ của bị cáo T. Trong đó tịch thu 250.000 đồng do là tiền bị cáo T bán ma túy cho N. Trả lại cho bị cáo T 450.000đ.

Trả lại cho ông Trần Văn T 01 xe mô tô hiệu Honda loại AirBlade biển kiểm soát 95M1-5037; trả lại cho bị cáo N 01 sim số 0345 836 244.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo có hành vi mua bán và vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh Bảo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Minh Bảo T và bị cáo Trần Văn N với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thời gian tạm giam các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, hứa sẽ sửa đổi, cải thiện để thành công dân tốt là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo T có thân nhân là liệt sĩ. Do đó xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về lượng hình: Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Bảo T và bị cáo Trần Văn N là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự tại địa phương. Nhà nước thống nhất quản lý chất ma túy nhằm đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh của xã hội. Đồng thời, Nhà nước cũng nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T biết việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thông qua việc bán ma túy cho nhiều người và sử dụng ma túy cho thấy bị cáo xem thường pháp luật. Đối với bị cáo N vì thỏa mãn cơn nghiện nên đã mua ma túy của bị cáo T vận chuyển về sử dụng. Điều đó cho thấy, bị cáo cố ý xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần có một mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T, bị cáo N là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với một người nữ tên P bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ tiếp tục xử lý là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng :

Đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát ở phần tranh luận là phù hợp nên xem xét chấp thuận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b, i khoản 2 Điều 251, điều 38, điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Bảo T; điểm c khoản 1 Điều 250, điều 38, điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn N.

1. Tuyên bố: Nguyễn Minh Bảo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Trần Văn N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Nguyễn Minh Bảo T **07 (bảy)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/3/2021.

Trần Văn N **02 (hai)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. *Tịch thu, tiêu hủy*: 01 gói niêm phong số 121/KLGD-PC09 theo Kết luận giám định số 121/KLGD-PC09 ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ với trọng lượng mẫu vật còn lại sau giám định là 0,2289 gram ;gói niêm phong số 122G1/KLGD-PC09 và gói niêm phong số 122G2/KLGD-PC09 ngày 06/4/2021 theo Kết luận giám định số 122/KLGD – PC09 ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ với trọng lượng mẫu vật còn lại sau giám định lần lượt là: M1a: 0,3822gram; M1b: 0,5163 gram; M2a: 0,9604 gram; M2b: 2,8119gram; 01 túi vải màu xanh đã qua sử dụng; 01 bình hút thủy tinh tự chế; 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 02 cây kéo bằng kim loại; 02 quẹt gas; 01 cân tiểu ly, 03 sim số 0365.332.663, 0948 775 290 và 0889 009 892.

2.2. *Tịch thu, sung công*: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng gold; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 250.000 đồng thu giữ của bị cáo T; 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu xám đen biển kiểm soát 65B2- 407.41, số máy KF41E1702920 và số khung MH1KF4116KK700614 và giấy chứng nhận quyền sở hữu mang tên Nguyễn Minh Bảo T.

2.3. *Trả lại* cho ông Trần Văn T 01 xe mô tô hiệu Honda loại AirBlade biển kiểm soát 95M1-5037, số máy JF18E5296880; cho bị cáo N sim số 0345 836 244; cho bị cáo T số tiền 450.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh Bảo T và bị cáo Trần Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND Q.Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q.Bình Thủy;
- Công an quận Bình Thủy;
- NTG Công an Q.Bình Thủy;
- Bị cáo, đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phùng Kim Toan